

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 518/2021/TLST - HNGĐ ngày 20/10/2021 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị NGUYỄN THỊ M** - Sinh năm 1992

HKTT và nơi cư trú: đội 1 - thôn V - xã Đ - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh VŨ HỮU T** - Sinh năm 1990

HKTT và nơi cư trú: đội 1 - thôn V - xã Đ - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/11/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Hữu T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Hữu T có 02 con chung là Vũ Minh H - sinh ngày 28/7/2014 và Vũ Quang A - sinh ngày 26/5/2016. Khi ly hôn, chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Quang A; anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị M, anh T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị M, anh T có quyền nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị M, anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 62294 ngày 20/10/2021). Chị M được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện T số 58 ngày 30/8/2013;
- Lưu HS;